TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN C** THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **303/**2019/QĐST-HNGĐ	*C, ngày 13 tháng 5 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN C – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 116, Điều 117, Điều 118 và Điều 119 của Luật Hôn nhân Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 225/2019/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 3 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu:* Ông Nguyễn Ngọc P, sinh năm 1977;
Địa chỉ: số 49/40/34P, đường T, phường P, quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Người yêu cầu:* Bà Đỗ Thị Thanh M, sinh năm 1982;
Hộ khẩu thường trú: số 49/40/34P, đường T, phường P, quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.
Chỗ ở hiện nay: số 374A, khu IV, ấp 9, xã L, huyện L, tỉnh A.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Ông Nguyễn Ngọc P và bà Đỗ Thị Thanh M tự nguyện sống chung với nhau từ năm 2004, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 149, quyển số 01, ngày 05/10/2004 do UBND phường P, quận C, Thành phố Hồ Chí Minh cấp.

Quá trình chung sống, thời gian đầu vợ chồng rất hạnh phúc, sau đó thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu là do tính tình không hòa hợp, bất đồng ý kiến, thường xuyên gây gỗ, cải vã với nhau, tình cảm vợ chồng ngày càng lạnh nhạt. Nay hai bên nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, tình cảm không thể hàn gắn, đời sống chung không thể tiếp tục nên yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Có 02 con chung tên là Nguyễn Ngọc Phú K, sinh ngày 19/12/2006 và Nguyễn Ngọc Thanh T, sinh ngày 03/9/2013. Sau khi ly hôn, hai bên thỏa thuận giao cả 02 con chung cho ông P trực tiếp nuôi dưỡng. Ông P không yêu cầu bà M cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung: Ông P và bà M xác định không có.

Về nợ chung: Ông P và bà M xác định không có.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Ngọc P và bà Đỗ Thị Thanh M thuận tình ly hôn.

Quan hệ hôn nhân của ông Nguyễn Ngọc P và bà Đỗ Thị Thanh M chấm dứt kể từ ngày bản án, quyết định ly hôn của Tòa án có hiệu lực pháp luật. Giấy chứng nhận kết hôn số 149, quyển số 01, ngày 05/10/2004 do UBND phường P, quận C, Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho ông P và bà M không còn giá trị pháp lý.

- Về con chung: Có 02 con chung tên là Nguyễn Ngọc Phú K, sinh ngày 19/12/2006 và Nguyễn Ngọc Thanh T, sinh ngày 03/9/2013. Sau khi ly hôn, hai bên thỏa thuận giao cả 02 con chung cho ông P trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với bà M cho đến khi ông P có yêu cầu.

+ Khi có lý do chính đáng, mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng có thể thay đổi. Việc thay đổi mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng do các bên tự thỏa thuận. Nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa giải quyết.

+ Trong trường hợp ông P không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung thì trên cơ sở lợi ích của con, ông P hoặc bà M hoặc cá nhân, cơ quan, tổ chức có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con.

+ Bà M có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

+ Trường hợp bà M lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì ông P có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người không trực tiếp nuôi dưỡng con chung.

- Về tài sản chung: Ông P và bà M xác định không có.

- Về nợ chung: Ông P và bà M xác định không có.

2. Về lệ phí Tòa án:

Lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng do ông Nguyễn Ngọc P và bà Đỗ Thị Thanh M phải nộp là 300.000 đồng, được trừ vào tiền tạm ứng 300.000 đồng ông P và bà M đã nộp theo Biên lai thu số 0012669 ngày 26 tháng 3 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận C.

Thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự;
- VKSND quận C;
- Chi cục THADS quận C;
- UBND phường P, quận C, Thành phố Hồ Chí Minh;
- Lưu: VP, hồ sơ.

THẨM PHÁN

Ngô Thị Thùy Trang